

Trích dợ n tác phợ m Tìm Hiợ u Danh Nhân cợ a Gs Nguyợ n Phú Thợ

Riêng ợ thành phợ Mợ -Tho, du khách không nhợ ng thợ y tợ ợ ng Ông Thợ -Khoa-Huân (1830-1875), mà còn thợ y Trợ ợ ng Trung Hợ c Nguyợ n-Đĩnh-Chi u (Trợ ợ ng này ra đợ i tợ năm 1879 đợ i danh xợ ng Collège de Mợ -Tho, sau đó trợ thành tên cợ a Thợ ng Đợ c Pháp là Collège Le Myre de Vilers và sang thợ p niên 1950 đợ i lợ i là Trung-Hợ c Nguyợ n-Đĩnh-Chi u) và Trợ ợ ng Trung Hợ c Lê-Ngợ c-Hân (tên công chúa cợ a vua Lê-Hiợ n-Tôn, gợ cho Nguyợ n-Huợ tợ c vua Quang-Trung Nguyợ n-Huợ sau này).

Nợ u du khách muợ n đi thăm viợ ng mợ Ông Nguyợ n-Đĩnh-Chi u ợ p Vĩnh-Đợ c-Trung, làng An Đợ c, quợ n Ba-Tri, Tợ nh Bợ n Tre (Kiợ n-Hòa trợ c kia), trợ c hợ t phợ i đợ n Mợ -Tho thuợ c Tợ nh Tiợ n-Giang (Đợ nh-Tợ ợ ng trợ c kia) tìm bợ n bợ c Rợ ch Miợ u, đợ qua con sông Tiợ n Giang, kợ đợ n lợ y xe dò đi vợ Thợ Xợ Bợ n-Tre khoợ ng 12 cây sợ , rợ i đi tiợ p vợ quợ n Ba-Tri khoợ ng 35 cây sợ , đợ n đây hợ i lợ ng mợ Ông Nguyợ n-Đĩnh-Chi u ai cũng biợ t, chúng ta dùng xe gợ n máy đợ đi vài cây sợ tợ i nợ i.



ợ nh tác-gợ đợ ng trợ c Lợ ng mợ Ông Nguyợ n-Đĩnh-Chi u vào Hợ 2001

Nhân đây, đợ tìm hiợ u con ngợ ợ i Ông Nguyợ n-Đĩnh-Chi u, xin trích dợ n sợ -luợ c tiợ u sợ và sợ nghiợ p cợ a Ông nhợ sau :

Đầu tiên ông Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888)

Tác Giả: Hàn Lâm NGUYỄN PHÚ TH

Chúa Nhật, 13 Tháng 3 Năm 2011 10:08

Ông Nguyễn Đình-Chi u, sanh gi D u (t c t 17 gi đ n 19 gi t i), ngày 13 thu c Bính-Tu t, tháng 5 thu c Ng , năm Nhâm Ng âm-l ch (nh m ngày 1-07-1822 d ng-l ch), t i làng Tân-Khánh, t ng Bình-Tr -Th ng, qu n Bình-D ng, ph Tân-Bình, T nh Gia-Đ nh. Con c a Ông Nguyễn Đình-Huy, hi u D ng-Minh-Ph , sanh năm 1793, quê quán Xã B -Đi n, Qu n Phong-Đi n, T nh Th a-Thiên (Hu), theo d i tr ng T -Quân Lê-Văn-Duy t v Gia-Đ nh đ làm th i n i Văn-Hàn-Ty, là ng i con th ba c a Ông n i là Ông Nguyễn Đình-Ánh. Và con c a Bà Tr ng-Th -Thi t, i làng Tân-Th i, qu n Bình-D ng, ph Tân-Bình, T nh Gia-Đ nh. Ông Nguyễn Đình-Chi u là con tr ng nam (đ u lòng) thu c dòng th và có 6 ng i em nh sau : Nguyễn-Th -Th c sanh 1825 - Nguyễn-Th -N sanh 1827 - Nguyễn-Th -Thành (ch t h i nh)- Nguyễn Đình-T u (1837-1854) - Nguyễn Đình-T (1839-1891) và Nguyễn Đình-Huân (1841-1862) là ng i kháng chi n quân ch ng gi c Pháp, b t tr n năm 1862. Do V y, Cha M Ông sanh đ c 4 trai và 3 gái.

Còn dòng chánh c a Ông Nguyễn Đình-Huy v i Bà Phan-Th -H u, ng i i cùng quê quán, sanh đ c 2 con là : con trai Nguyễn Đình-Lân và con gái Nguyễn-Th -Thu.



Ông Nguyễn Đình-Chi u (1-7-1822 - 3-7-1888)

Ông Nguyễn Đình-Chi u là con ng i không nh ng ch ng gi c Pháp qua th văn mà còn ch ng s cai-tr c a Pháp, b ng ch ng nh sau: H p-tác v i Ông Tr ng-Đ nh, đ n năm 1862, sau khi ba t nh mi n Đông (Nam K) i t vào tay gi c, gia-đinh Ông nh t quy t d i nhà v Ba-Tri (B n-Tre) sinh s ng và Ông t ch i nhi u i n đ đ , mua chu c nh :Tr c p t i n d ng lão, tr i đ t Tân-Khánh ... c a tên chánh tham bi n B n-Tre là Ông Michel Ponson, nh ng Ông m t m c t ch i. Đó là hành-đ ng c ng-tr c c a k sĩ lúc nào cũng yêu n c th ng dân c a Ông đáng ng ng m và t hào.

Sau khi T -Quân Lê-Văn-Duy t m t ngày 25-8-1832 năm Nhâm Thìn, vua Minh-M ng c Ông Nguyễn-Văn-Qu thay th , cùng c Ông B Chánh B ch-Xuân-Nguyên là cha bà hoàng-phi c a vua Minh-M ng đ tiêu-di t s d y lo n c a Ông Lê-Văn-Khôi vào năm Quý T 1833, các

quan tòng chánh T -Quân Lê-Văn-Duy t ch y tr n và m t ch c, Ông Nguy n-Đình-Huy cùng đ n Ông Nguy n-Đình-Chi u lúc y đ c 12 tu i tr v Hu đ g i g m cho ng i b n làm Thái-Phó (t c ch c Thái Y Vi n Phó chuyên lo tr b nh thu c men trong cung Vua) đ lo đi u đ i h u h và đ c ăn h c văn ch ng thi phú, mãi đ n năm 1840 Ông m i tr v quê m Gia-Đ nh t p t c ôn t p đ ch thi H ng vào đ i Thi u-Tr năm 1843 Quý Mão và Ông đã đ u tú-tài vào năm 21 tu i. Năm 1847 Ông đ c 24 tu i, Ông ra i tr ra Hu đ ch khoa thi H i đ l y b ng C -Nh n năm 1849 t D u, cùng năm này, vào ngày 14 tháng 4, h i-quân Pháp đã n súng vào chi n thuy n c a h i-quân nhà Nguy n t i C u Hàn, Ông r t đau lòng khi nghe tin gi c Pháp xâm lăng đ n đ t n c chúng ta. Ph n k thi ch a đ n, thì đ c tin m m t vào ngày r m tháng 10 năm Giáp-Thân nh m ngày 10-12-1848 đ ng-l ch, th 48 tu i, an táng t i ph ng Tân-Triêm (nay thu c C u-Kho), Ông b t bu c tr v cùng ng i v i em th sáu là Nguy n-Đình-T u m i lên 10 tu i theo Ông ăn h c, đ v ch u tang m , cho nên:“L b báo hi u, l đ ng l p thân”.Lòng hi u t , đ ng xá xa xôi, không ngăn đ c huy t l , làm cho đôi m t Ông đau bu t vì khóc th ng m , nên đ c đ ng b t bu c ph i ghé tìm danh-y thu c dòng ng -y tên Trung Qu ng-Nam đ xin t m trú và đi u-tr . Nh ng, b nh tình c a đôi m t Ông quá n ng, nên không th c u giúp Ông đ c, cho nên Ông ph i b mù t đ y và chính n i này Ông l i đ c danh-y th ng tình, vì th y hoàn c nh bi-đát mà t n l c ch đ y h c thu c c a Ông thêm và chu-đáo h n (b i vì, trong th i gian Hu , Ông cũng đ c Ông Thái Phó ch s -lu c v thu c, vì Ông r t thông minh, hi u h c l i có d c đáng đ p và bi t l hi u đ i v i ng i l n, làm cho Ông Thái-Phó có c m-tình đ c-bi t, không nh ng đ y cho Ông v v n-ch ng thi-phú cũng nh cho đ c b sách Tính Lý-Ti t-Y u và Tính-Lý-Đ i-Toàn đ thi c sau này, mà còn ch t ng-quát v ngành thu c n a), đ c u đ bá-tánh dân-gian sau này. Mãi đ n 1 năm sau, Ông v đ n nhà ch u tang m và l i g p c nh éo-le chua-chát, b gia-đình hôn-thê h Võ b i c l i h a tr c kia khi Ông thi đ u tú-tài năm 1843, gia-c nh càng ngày càng sa-sút, cho nên Ông đ ng c a c tang m tròn 3 năm (có l trong th i gian này Ông vi t tác-ph m L c-Vân-Tiên và D ng-T Hà-M u ?!. B i vì, Ông là ng i thông hi u th nào tình lý cu c đ i, đ i v i đ t n c và tình c nh gia-đình lúc b y gi , cho nên Ông đã vi t lên 2 tuy t-tác đ g i tr n tâm-t và đ ph bi n cho đ ng bào thân th ng c a Ông) và đ n cu i năm 1851 sau khi m n tang m , Ông m tr ng đ y h c, làm th y thu c và sáng-tác thêm.

T đó, xa g n nghe danh ti ng Ông đ n xin ch a b nh và đ a con em đ n h c-hành th nghi p r t đông và Ông đ c m i ng i kính tr ng v i tên Ông Đ Chi u. Trong đám h c trò c a Ông, có Ông Lê-Tăng-Quýnh, ng i làng Thanh-Ba, qu n Ph c-L c, Qu n C n-Giu c, T nh Gia-Đ nh, r t th ng kính hoàn-c nh gia-đình neo đ n và tình c nh éo-le c a th y, nên m i trình-bày cùng song thân đ xin gia-đình ch p-thu n g em gái th năm c a mình là Bà Lê-Th -Đi n (*) vào năm 1854, t đó cu c s ng b t cô-đ n và yên vui bên mái m gia-đình trong tình th ng-yêu, quý tr ng c a đ ng-bào và h c-trò c a Ông.

Ông Bà Nguy n-Đình-Chi u, sanh đ c 4 trai và 3 gái nh sau :

Đoàn trưởng họ ông Nguyễn Đình Chiếu (1822-1888)

Tác Giả: Hàn Lâm NGUYỄN PHÚ TH

Chúa Nhật, 13 Tháng 3 Năm 2011 10:08

- 1.- Bà Nguyễn-Thị-Huỳnh, còn gọi là Nguyễn-Thị Đình-Liên (1855-1814), mẹ chôn tại làng Mộ-Thị nh, có chồng họ Cao.
- 2.- Ông Nguyễn-Đình-Chúc, trưởng họ tại Thị y Ba Sáng (1858- 1903), mẹ chôn tại Trung-Làng ng (Mộ-Tho), có vợ là Bà Bùi-Thị-Sâm, sanh được 2 con trai.
- 3.- Bà Nguyễn-Thị-Xuân (1861-1922), mẹ chôn tại làng Phước-Thị (Mộ-Tho), có chồng họ H.
- 4.- Nguyễn-Thị-Khuê (1864-1922), mẹ Nguyễn-t-Anh, còn gọi Cô năm H nh, có chồng là Ông Nguyễn-n-Công-Trình, khi chồng mất, bà thêm chồng S ng trước tên Nguyễn-t-Anh, mất ngày 12-12 năm Canh-Thân 1922, mẹ chôn tại làng Mộ-Nh n, đến năm 1959 được cải táng vào mộ của cha mẹ là Ông Bà Nguyễn-n-Đình-Chi u.



Quang cảnh các ngôi mộ của gia-đình Ông Bà Nguyễn-n-Đình-Chi u

Nếu chúng ta nhìn bên trái của lăng mộ Ông Nguyễn-n-Đình-Chi u, thì thấy 3 ngôi mộ của gia-đình Ông Bà Nguyễn-n-Đình-Chi u. Năm 1958 được tu bổ, mẹ Ông nằm giữa có khắc chữ nh t (mất Trĩ), mẹ Bà nằm bên trái có khắc chữ Nguyễn-t (Mất Trắng) và mẹ con Ông là Bà Nguyễn-Thị-Khuê tên n -sĩ S ng Nguyễn-t-Anh (1864-1921) được cải táng năm 1959.

5.- Ông con trai thứ sáu mất khi còn nh.

6.- Ông Nguyễn-n-Đình-Chiêm (1869-1935), mẹ Tr ng-Vĩnh, hi u S n Đ u, mất ngày 4-7 mẹ chôn tại làng Mộ-Nh n, có vợ là Bà Tô-Thị-Quy n, làng An-Bình-Đông.

7.- Ông Nguyễn-Đình-Nguyễn, thên Nguyễn là Hoàng, tự Di-Cao (1882-1913), mất ngày 26-4 âm-lịch, mộ chôn tại làng Mộ-Nh.

Trong 6 người con còn lại, có Bà Nguyễn-Thị-Khuê, người thên năm, dáng hình ốm yếu, tánh nết đi m đi m, học giỏi chữ nho hay làm thơ văn rất tao nhã, đã từng làm chủ bút tờ Nữ Giới Chung vào năm 1918 là tờ báo phụ-nữ đầu tiên ở Nam Kỳ và Bà cũng là người khởi xướng đáng văn-tài của người cha. Ngoài ra, còn có Ông Nguyễn-Đình-Chiêm là người thên sáu cũng nết gót người cha, dầy học, làm thơ y học, cũng sáng tác thơ văn tao nhã, nhất là viết các văn tuồng Phấn-Trang Lưu, Nam Tông Trinh Trung, Phong Ba Đình v.v. Còn 4 người con khác cũng tiếp nối nghiệp Cha, nhưng không nết thi ng bng.

(*) Bà Lê-Thị-Điền, sanh năm 1835 thuộc con nhà khá giả, người cha làm cai tổng ở Xã Thanh-Ba, quê ở Phước-Lộc, Tỉnh Gia-Định. Bà lên trong hoàn-cảnh gia-phong khuê-các, là người thi ng tài-sắc một vùng, biết bao thanh-niên nhà quý tộc đến học hỏi, nhưng bà đều từ-chối khéo. Ông anh Lê-Tăng-Quỳnh đã nhicu lôn nhc nhc vìc thành lập gia-đình, nhưng bà thung dung đáp: “Vịc gì vịi, nư sau này dù gặp người đui mù mà xướng đáng cho em tôn sùng, em cũng c vui lòng”, rồi đành bỏ qua. Kể đó, Ông anh khâm-phục văn-tài của Ông Nguyễn-Đình-Chiêu và trở thành thầy dạy học. Từ đó, Ông anh thông-cảm gia-cảnh neo đơn và kính-trong tài-đức của Ông Nguyễn-Đình-Chiêu, nên tìm cách bỏc nhc p c u trai tài, gái sắc bỏc cách thuyết-phục thầy chủ lòng y v, một một nhc l i l i nói của người em trước kia, rồi học ng-dn người em đến nhà thầy để có dịp quan-sát biết rõ học-thực tại chỗ. Sau một thời gian người dò xét, Bà Lê-Thị-Điền mới chấp nhận thành lập gia-đình với thầy là Ông Nguyễn-Đình-Chiêu.

Ông Nguyễn-Đình-Chiêu trước có lấy biết hiu là Mộch-Trách hay Trng-Ph, nay đôi mất đã mù, nên Ông lấy thêm biết hiu Hoi-Trai. Kể từ Ông Nguyễn-Đình-Chiêu kết-hôn với Bà Lê-Thị-Điền, thì gia-cảnh Ông đc đm m hn, bởi vì đc Bà săn sóc chu đáo thức ăn, giấc ngủ, manh quần t m áo, để Ông có nhicu th i gi d y h c và làm thu c để giúp đỡ i theo lý-tng của Ông, dù rằng vịc làm đó không đem lại cho sự sanh sống đ y đ cho gia-đình, mà phần lớn do gia-đình bên vợ trợ-giúp và tài đm-đang của Bà. Ngoài ra, Bà đã góp phần vào cuộc chiến ng gi c Pháp, với vai trò th ký văn-chợng ch nghĩa cho Ông, để ngày nay chúng ta đc đc nh ng tác-phm nh : Lục-Vân-Tiên - Dng-T, Hà-M u (đc c b -túc cho hoàn-ch nh với th i cu c) - Gia-Hu n Ca - Tam-Th p Lục-N n và nh ng thơ văn yêu n c khác nh : Văn T Nghĩa-Sĩ C n-Giu c, Long An (1862) - Văn T và 12 bài thơ đi u Ông Trng-Đnh (1864) - Văn T Nghĩa-Sĩ Tr n Vong Lục T nh (có th sau 1874 chăng?) - 10 bài thơ đi u Ông Phan Tông - Ng Ti u V n Đáp v.v. Ngoài ra, Bà còn bỏn phần nuôi các con ăn học thành tài, cho nên ngày nay chúng ta còn th y tên ch Bà Chi u, có ph i chăng để ghi nh công lao Bà?

Riêng Ông Nguyễn Đình-Chi u vì đôi mắt mù, nhưng có tâm hồn vì đất nước và dân-tộc ch ng
gi c Pháp qua văn thơ ch nghĩa, ng i đ i đã t ng khen t ng Ông là: nhà văn thơ l n dân-t c,
yêu n c n ng-nân ch ng gi c Pháp, có m t t m g ng chói ng i b t-khu t, kiên-trì không m t
m i đ ch ng m i thơ đo n c a quân ngo i xâm, qua nh ng tác-ph m có n i-dung tranh-đ u
kiên-c ng, làm gi c Pháp ph i kính n , qu th t Ông Nguyễn Đình-Chi u đúng là Ông già
Ba-Tri n i l ng m c a Ông tôn th t i đây. Trong t ng lai ngòi m c a Ông s đ c từng tu
m t l n n a r ng l n h n v phía tay m t.

N i qu n Ba-Tri này, còn có các l ng m c a các Ông: Phan-Thanh-Gi n, Phan Tòng, Phan
Liên, Phan Tôn và nh ng danh nhân khác đã t ng ch ng gi c Pháp.

Nhân đây, xin trích-d n s -l c t ng-quát tiêu-bi u văn thơ c a Ông Nguyễn Đình-Chi u đ quý
đ c-gi t ng-lâm ý-chí, tâm t lúc nào cũng g n bó đ i v i đ t n c và dân-t c ví nh sau :

“ ... B nhà, lữ tr l x ch y,
M t , b y chim dáo dác bay,
B n Nghé c a t n tan b t n c,
Đ ng Nai tranh ngói nhu m màu mây,
H i trang d p lo n rày dẫu v ng?
N đ dân đen m c n n này! “
(Bài thơ Ch y Gi c)

“ Hoa c ngùi ngùi ngóng gió đông,
Chúa xuân dẫu h i có hay không?
Mây giăng i B c trông tin nh n,
Ngày x non Nam b t t ng h ng,
B cỡi x a đà chia đ t khác,
N ng s ng nay há đ i tr i chung.

....
Ch ng nào thánh đ n soi th u,
M t tr n m a nhu n r a núi sông ...”
(Bài thơ Xúc C nh)
Ho c là :

....
M t tr n bão r i b cỡi s ch,
Tr i Thu nh cũ mãi không hao ... “
(Bài thơ Tr i Bão)

“Dân mà mê đũa Tây rồi,
Mười cồng i mu n l y m y h i phòng lo,
Đũa ai tránh kh i mê đũa,
L i thêm nha ph n trao cho hút l n.
T i ngày ôm nh ng ng đèn,
Nào r i lo v i c đánh phiến, d p loạn”
(Tác phẩm D i ng-T, Hà-M u)

“... Ngày nào tr i đ t an ngôi cũ,
M ng th y non sông b t gió Tây ...”
(Tác phẩm Ng T i u V n Đáp)

“... T thu Tây qua c p đ t,
X ng tân trào gây n oán c u .

...
K m i m y năm tr i kh n khó: b kh o, b tù, b đày, b g t,
Tr già nào x t đ m tên, đem ba t c h i m n b l u,
Ho c sông, ho c b n, ho c núi, ho c r ng,
Quen l th y đũa r i n c m t ...”
(Văn t Nghĩa-sĩ L c T nh)

“... S ng làm chi theo quân t đ o,
Quảng vừa h ng, xô bàn đ c, th y l i thêm bu n,
S ng làm chi lính mã tà,
Chia r u l t, g m bánh mì, nghe càng th m h .

...
Bát c m manh áo n đ i,
M c m chi ông cha nó.

...
B a th y bông bong che tr ng l p, mu n t i ăn gan,
Ngày xem ng khói ch y đen sì, mu n ra c n c .

...
Đau đ n b y m già ng i khóc tr ,
Ng n đèn khuya leo lét trong l u,
Nào nùng thay v y u ch y tìm ch ng,
Con bóng x đ t đ tr c ngỗ ..”
(Văn t Nghĩa-sĩ C n Giu c)

“...Làm ngi i trung nghĩa đáng bia s n,
Đng g a càn khôn tng chng mòn

...

Tinh th n hai ch phai s ng tuy t,
Khí phách ngàn thu r núi non ...”
(Th đ u Phan Tòng)

“... Vì ai khi n đ a chia khăn xé,
Nhìn giang s n ba t nh lu ng thêm bu n,
B t thu nào c ph t tr ng rung,
H i nh t nguy t hai v ng sao ch ng đoái

...

G m ba t nh đ ng c ph n nghĩa,
Sĩ phu l m k vui theo,
Tóm muôn dân gây s m bình,
Lu t nào ai dám trái.

...

B i lòng chúng ch ng nghe thiên-ti chi u,
Đón ngăn m y dăm mã t n,
Theo b ng dân phải ch u t ng quân phù,
Gánh n ng m t vai kh n ngo i.

....

Ch nh lòng t ng sĩ,
Th ng quan t ng, nh c quan t ng, chiu chít nh gà
(Văn t Tr ng-Đ nh)